

Số: /QĐ-SGDĐT

Đắk Nông, ngày

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ các môn thi đấu tại Hội khỏe Phù Đồng
tỉnh Đắk Nông lần thứ IX năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 2247/QĐ-BGDĐT ngày 07/08/2019; Kế hoạch số 1305/KH-BGDĐT ngày 13/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ, Kế hoạch Hội khỏe Phù Đồng toàn quốc lần thứ X, năm 2020;

Căn cứ Công văn số 5989/UBND-VX ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về chủ trương tổ chức Hội khỏe Phù Đồng tỉnh Đắk Nông lần thứ IX, năm 2020;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Giáo dục trung học - Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội khỏe Phù Đồng tỉnh Đắk Nông lần thứ IX, năm 2020, áp dụng từ cấp trường đến cấp huyện, thị xã và cấp tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ - Tài chính, Giáo dục trung học - Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông (THPT), THCS và THPT Dân tộc nội trú (THCS&THPT DTNT), thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Ban chỉ đạo Hội khỏe Phù Đồng các cấp và các thành viên tham gia Hội khỏe Phù Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo HKPD cấp tỉnh (để chỉ đạo);
- UBND các huyện, thị xã (để phối hợp);
- Sở VH-TT-DL (để phối hợp);
- Trung tâm Huấn luyện và thi đấu tỉnh (phối hợp);
- Trưởng bộ môn Karatedo tỉnh Đắk Nông (phối hợp);
- Teawondo tỉnh Đắk Nông (phối hợp);
- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo (để thực hiện);
- Các Trường THPT, Phổ thông DTNT (để thực hiện);
- Lưu VT, GDTTrH-QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Hải

ĐIỀU LỆ

HỘI KHỎE PHÙ ĐỒNG TỈNH ĐẮK NÔNG LẦN THỨ IX, NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày / /2020)

Chương I NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU

1. Mục đích

Hội khỏe Phù Đồng (viết tắt HKPD) là Đại hội Thể dục thể thao (TDTT) học sinh phổ thông nhằm duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần vào giáo dục toàn diện cho học sinh, đồng thời qua hoạt động phong trào này nhằm đẩy lùi các tệ nạn xã hội đang có nguy cơ xâm nhập trường học.

- Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Phát hiện năng khiếu, tài năng của học sinh phổ thông nhằm bồi dưỡng, đào tạo, bổ sung lực lượng cho các tuyển vận động viên, tuyển chọn vận động viên tiêu biểu có kế hoạch tập luyện tham gia Hội khỏe Phù Đồng khu vực, toàn quốc lần thứ X, năm 2020; tổng kết, đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường phổ thông.

2. Yêu cầu

- Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, Hiệu trưởng các trường phổ thông phải phổ biến, quán triệt mục đích, ý nghĩa của Hội khỏe Phù Đồng đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh thuộc đơn vị mình quản lý và chỉ đạo tổ chức HKPD các cấp theo quy định của Điều lệ với phương châm: Vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh;

- Tăng cường cơ sở vật chất như: Sân tập, nhà tập và các thiết bị dụng cụ để phục vụ cho việc dạy và học môn thể dục và các hoạt động ngoại khóa và thi đấu thể thao trong trường học;

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 15/2002/CT-TTg, ngày 26/07/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao (TDTT) và Chỉ thị số 33/2006/TT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đồng cấp trường theo chu kỳ 1 năm/lần; cấp huyện, thị xã, tỉnh theo chu kỳ 2 năm/lần. Trên cơ sở các môn thi Hội khỏe Phù Đồng tỉnh, tăng cường các môn thi thể thao dân tộc và các nội dung thi phù hợp với đặc thù của từng trường, từng địa phương với mục đích chủ yếu là nâng cao sức khỏe rèn luyện thể chất cho học sinh;

- Hội khỏe Phù Đồng các cấp phải được tổ chức nghiêm túc, trang trọng, tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; đảm bảo Hội khỏe Phù Đồng là ngày hội thể dục thể thao của học sinh phổ thông với các hoạt động thi đấu lành mạnh, trung thực, đúng Điều lệ và mang tính giáo dục cao.

Điều 2. QUY ĐỊNH CÁC MÔN THI ĐẤU

1. Cấp tỉnh

Hội khỏe Phù Đồng tỉnh Đắk Nông lần thứ IX, năm 2020 với 11 môn thi gồm: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Điền kinh, Đá cầu, Cầu lông, Cờ vua, Karatedo, Taekwondo, Đẩy gậy và Kéo co.

2. Cấp huyện và cấp trường

Căn cứ vào số môn thể thao quy định tại HKPD tỉnh Đắk Nông lần thứ IX, năm 2020 và phong trào thể thao, điều kiện cụ thể ở địa phương, các đơn vị, trường học để có thể quy định các nội dung, môn thi tại HKPD cấp huyện, cấp trường cho phù hợp nhằm thu hút đông đảo học sinh tham gia tập luyện và thi đấu thể thao. Cấp trường và cấp huyện tổ chức HKPD kết thúc trước ngày 10/02/2020 và báo cáo kết quả về Phòng Giáo dục Trung học - Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông.

Điều 3. TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO

1. Cấp tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Ban tổ chức Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh.

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban chỉ đạo;

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo làm trưởng Ban tổ chức;

Các thành viên của Ban chỉ đạo, Ban tổ chức gồm: Lãnh đạo, chuyên viên của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và các cơ quan ban ngành có liên quan.

2. Cấp huyện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Ban tổ chức HKPD cấp huyện, thị xã.

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã làm Trưởng Ban chỉ đạo;
- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã làm trưởng Ban tổ chức;

Các thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức gồm: Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã và các cơ quan ban ngành có liên quan.

2. Cấp trường

Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Ban tổ chức HKPD cấp trường, trong đó Hiệu trưởng làm Trưởng Ban tổ chức và các thành viên gồm: Các giáo viên Bộ môn Thể dục, các giáo viên chủ nhiệm và cán bộ phụ trách Đoàn, Đội...

Điều 4. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1. Đơn vị tham gia

Mỗi Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã; mỗi trường Trung học phổ thông (THPT), trường THCS và THPT Phổ thông dân tộc nội trú (THCS&THPT DTNT), thành lập một đoàn vận động viên để dự thi cấp tỉnh, có lãnh đạo đơn vị làm trưởng đoàn, phó đoàn, các giáo viên, cán bộ Thể dục thể thao làm huấn luyện viên, cán bộ y tế sẵn sóc viên.

2. Đối tượng tham gia

2.1. Đối tượng được tham gia

a. Những học sinh (năm học 2019-2020) đang học tại các loại trường theo chương trình phổ thông, bao gồm: Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học.

b. Học sinh có đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao mà học sinh đó đăng ký tham gia.

c. Học sinh THCS, THPT có kết quả xếp loại xếp loại học lực từ trung bình trở lên, hạnh kiểm từ khá trở lên (không áp dụng đối với học sinh Tiểu học).

2.2. Đối tượng không được tham gia

- Những học sinh học tại trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường bổ túc văn hóa và các loại hình học tập khác.

- Những học sinh không đủ sức khỏe hoặc không có giấy xác nhận đủ sức khỏe thi đấu.

2.3 Qui định về độ tuổi như sau:

- Tiểu học: 11 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2008);
- + Độ tuổi: 6 - 9 tuổi (Sinh từ ngày 01/01/2011 - 31/12/2014).
- + Độ tuổi: 10 - 11 tuổi (Sinh từ 01/01/2009 - 31/12/2010).
- Trung học cơ sở: 15 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2006);
- + Độ tuổi: 12 - 13 tuổi (Sinh từ ngày 01/01/2007 - 31/12/2008).
- + Độ tuổi: 14 - 15 tuổi (Sinh từ 01/01/2005 - 31/12/2006).

- Trung học phổ thông: 18 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2001).

Độ tuổi 16 - 17 - 18 tuổi (01/01/2002 - 31/12/2004).

2.4. Học sinh ở cấp học dưới quá tuổi theo qui định thì được phép thi đấu ở cấp học trên liền kề, nhưng không được vượt tuổi quy định ở cấp học đó.

2.5. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị, ở 01 cấp học và thi đấu 01 môn thể thao (không tính môn Kéo co).

2.6. Chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi nội dung của môn thi phải có tối thiểu 03 VĐV, 03 đội, 03 đôi của 3 đơn vị trở lên tham gia dự thi.

Điều 5. ĐĂNG KÝ THAM GIA THI ĐẤU

1. Hồ sơ tham gia thi đấu

1.1. Danh sách đăng ký học sinh dự thi (*có mẫu kèm theo*) HKPD tỉnh Đắk Nông lần thứ IX, năm 2020 do lãnh đạo các đơn vị ký tên và đóng dấu.

Đơn vị nào đăng ký khác mẫu qui định đơn vị đó phải làm lại.

Mỗi thành viên tham gia HKPD cấp tỉnh nộp 01 ảnh 3 x 4 chụp đầu năm học 2019- 2020 trở lại đây để làm thẻ VĐV.

1.2. Học bạ (bản chính) có ghi điểm học kỳ I năm học 2019-2020 theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào.

1.3. Giấy khai sinh bản chính hoặc bản sao giấy khai sinh theo đúng quy định của Nhà nước, thời gian sao giấy khai sinh phải trước tháng 8 năm 2019.

1.4. Học sinh từ 16 tuổi trở lên phải mang theo chứng minh nhân dân để xuất trình khi kiểm tra nhân sự (không chấp nhận mọi lý do không có chứng minh nhân dân).

1.5. Giấy khám sức khỏe của từng học sinh do cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện, thị xã cấp tỉnh cấp và xác nhận có đủ sức khỏe tham gia nội dung mà học sinh sẽ dự thi.

* Ghi chú: Học bạ và Giấy khai sinh, chứng minh nhân dân sẽ trả lại ngay sau khi kết thúc HKPD.

2. Thời gian đăng ký tham gia thi đấu

2.1. Gửi tệp tin Excel danh sách đăng ký chính thức (*theo mẫu 1 và mẫu 2*) về Sở GDĐT qua địa chỉ Email: **PhongGDTrH.SoDakNong@moet.edu.vn** trước ngày 20/02/2020. Gửi ảnh của các thành viên tham gia Hội khỏe Phù Đồng (theo mẫu 3) về Sở GDĐT trước ngày 20/02/2020.

* Lưu ý: Danh sách đăng ký nhập thông tin theo Font Times NewRoman; mã Unicode.

2.2. Nộp hồ sơ dự thi trước ngày 13/03/2020; Hồ sơ dự thi bao gồm: Danh sách đăng ký dự thi (bản gốc danh sách tổng hợp, danh sách đăng ký các nội dung thi); học bạ bản chính (học bạ đã vào điểm học kỳ I năm học 2019-2020 có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, hiệu trưởng và có đóng dấu của nhà trường); giấy khai sinh; chứng minh nhân dân; giấy khám sức khỏe.

2.3. Hợp trưởng đoàn Huấn luyện viên, Trọng tài (hợp chuyên môn) bốc thăm xếp lịch thi đấu vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 13/03/2020 tại Hội trường tầng 3, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông.

2.4. Kiểm tra chéo hồ sơ nhân sự vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 14/03/2020 tại Hội trường tầng 3, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông (mỗi đơn vị cử 02 thành viên để kiểm tra hồ sơ).

2.5. Tập huấn trọng tài ngày 14-15/03/2020, tại Hội trường THPT Chu Văn An.

3. Các quy định khác

3.1. Trang Phục

- Trang phục trình diễn (diễn hành khai mạc, bế mạc) đồng phục theo đoàn và phải in rõ tên đơn vị lên trang phục.

- Trang phục thi đấu theo quy định của Điều lệ, luật của môn thi và phải in rõ tên đơn vị lên trang phục.

3.2. Lãnh đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông, THCS&THPT Dân tộc nội trú, trưởng đoàn tham gia HKPD phải chịu trách nhiệm về nhân sự và các vấn đề vi phạm Điều lệ do thành viên của đoàn mình gây nên. Các đơn vị có vi phạm về nhân sự sẽ bị loại khi xét điểm để xếp hạng toàn đoàn.

Điều 6. HÌNH THỨC, ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN THI ĐẤU

1. Hình thức tổ chức

1.1. Tổ chức thi đấu gồm 11 môn: Bóng đá, bóng chuyền, đẩy gậy, Karatedo, Teawondo, Điền kinh, Bóng bàn, Cầu lông, Đá cầu, Cờ vua và Kéo co.

2. Địa điểm và thời gian tổ chức thi đấu

- Thời gian thi đấu: 05 ngày, từ ngày 17/03/2020 đến ngày 21/03/2020.

- Địa điểm: Lễ khai mạc và địa điểm thi đấu các môn thông báo cụ thể sau.

Điều 7. TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG

1. Điểm từng nội dung thi

Điểm từng nội dung thi (cá nhân, đôi, đồng đội, tập thể) của từng môn thi chỉ tính theo xếp hạng từ 1 đến thứ 10, cách tính như sau:

1.1. Xếp hạng 1 = 11 điểm; Xếp hạng 2 = 9 điểm; Xếp hạng 3 = 8 điểm; Xếp hạng 4 = 7 điểm; Xếp hạng 5 = 6 điểm (thứ 5 đến thứ 8 đổi với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); Xếp hạng 6 = 5 điểm; Xếp hạng 7 = 4 điểm; Xếp hạng 8 = 3 điểm; Xếp hạng 9 = 2 điểm (thứ 9 đến thứ 16 đổi với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); Xếp hạng 10 = 1 điểm.

1.2. Đối với các nội dung chia bảng thi đấu vòng tròn để chọn 02 đội vào thi đấu vòng sau, được tính điểm như sau:

- Hai bảng: Xếp hạng 3 = 6 điểm; xếp hạng 4 = 4 điểm; hạng 5 = 2 điểm.

- Bốn bảng: Xếp hạng 3 = 2 điểm.

1.3. Khi tính điểm toàn đoàn của HKPD các môn được tính theo hệ số: Môn Bóng đá 5 người, môn Bóng chuyền, Kéo co nhân hệ số 3.

2. Cách tính điểm và xếp hạng toàn đoàn của HKPD

Tổ chức phân thành 3 đối tượng: Khối Phòng Giáo dục các huyện, thị xã; Khối các trường THCS và THPT DTNT và khối các trường Trung học phổ thông, Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh.

Xếp hạng toàn đoàn của HKPD lần thứ IX, năm 2020 được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của các đơn vị. Nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo tổng số huy chương theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc và Đồng và cuối cùng là bốc thăm.

Chương II

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

Điều 8. MÔN ĐIỀN KINH

1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Nội dung

2.1. Tiểu học (TH): Chạy 60m, bật xa tại chỗ, tiếp sức 4 x 50m (nam, nữ).

2.2. Trung học cơ sở (THCS)

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1.500m, tiếp sức 4 x 100m, tiếp sức 4 x 100 hỗn hợp (2 nam và 2 nữ), nhảy cao, nhảy xa.

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa.

2.3. Trung học phổ thông (THPT)

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1.500m, 5.000m, tiếp sức 4 x 100m, tiếp sức 4 x 100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ), nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5 kg.

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1.500m, 3.000m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3 kg.

3. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân, đồng đội.

4. Số lượng tham gia

Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi nội dung cá nhân là 02 VĐV và 01 đội tiếp sức (lấy bất kỳ VĐV nào có trên trong đăng ký thi đấu). Mỗi VĐV dự thi tối đa 02 nội dung (Không kể nội dung tiếp sức).

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu điền kinh hiện hành của Ủy ban Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

7. Giải thưởng: 1 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 9. MÔN BÓNG ĐÁ

1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2, Điều 4 của Điều lệ này

.

2. Nội dung

2.1. Tiểu học: Thi đấu bóng nam 5-5 người.

2.2. THCS: Thi đấu bóng nam 5-5 người.

2.3. THPT: Thi đấu bóng đá nam 5-5 người, bóng đá nữ 5-5 người.

3. Số lượng vận động viên: Mỗi đơn vị được đăng ký

3.1. TH: 01 đội 12 VĐV.

3.2. THCS: 01 đội 12 VĐV.

3.3. Nam THPT: 01 đội 12 VĐV.

3.4. Nữ THPT: 01 đội 12 VĐV.

Mỗi đội bóng được cử 4 lãnh đạo đoàn kê cả HLV, SSV.

4. Thể thức thi đấu

Căn cứ vào số lượng các đội tham gia, Ban tổ chức sẽ quy định thể thức thi đấu cho phù hợp với thực tế (Quy định trong cuộc họp trưởng đoàn, bốc thăm xếp lịch thi đấu).

4.1. Thi đấu vòng tròn một lượt; Cách tính điểm: Thắng 3 điểm, thua 0 điểm, hòa 1 điểm. Trong trường hợp có từ 2 đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

- Số điểm.
- Hiệu số bàn thắng và bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Nếu chỉ số trên bằng điểm nhau, thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong giải theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng và tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội trên.

4.2. Thi đấu theo thể thức loại trực tiếp không có trận hòa. Nếu hòa trong hai hiệp chính sẽ thi đá phạt luân lưu để xác định đội thắng (không đá hiệp phụ).

5. Luật thi đấu

- Áp dụng Luật Bóng đá 5 người hiện hành của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

- Các VĐV tham gia phải có trang phục theo đúng qui định.

- Giày thi đấu: Nếu thi đấu trong nhà dùng giày bata đế cao su thường, thi đấu ngoài trời có thể dùng giày đế mềm có nún chống trơn, thi đấu sân cỏ nhân tạo dùng giày thi đấu sân cỏ nhân tạo.

- Bóng thi đấu: Do Ban tổ chức qui định.

- Phải có bọc ống quyển theo qui định của Luật bóng đá hiện hành (đối với tất cả các cấp học kể cả nữ).

- Đối với Tiểu học: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 20 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa hai hiệp nghỉ 10 phút).

- Đối với nam THCS, nữ THPT, nam THPT: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 25 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa hai hiệp nghỉ 10 phút).

6. Cách tính điểm và xếp hạng

6.1. Các đội tham gia thi đấu vòng loại trực tiếp 1 lần thua đều được cộng thêm 1 điểm, vào vòng tiếp cách tính điểm theo Mục 1, Điều 7 của Điều lệ này.

6.2. Các đội tham gia thi đấu vòng loại (vòng tròn 1 lượt) được cộng thêm 1 điểm vào vòng thi đấu tiếp theo cách tính điểm tại Mục 1, Điều 7 của Điều lệ này.

6.3. Điểm toàn đoàn môn Bóng đá là tổng điểm của các nội dung thi.

6.4. Điểm toàn đoàn môn Bóng đá sẽ được nhân hệ số 3 để tính điểm toàn đoàn HKPD.

7. Giải thưởng: 1 giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 10. MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Nội dung

2.1. THCS: Thi đấu bóng chuyền nam, nữ (6-6).

2.2. THPT: Thi đấu bóng chuyền nam, nữ (6-6).

3. Số lượng vận động viên

Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội gồm 12 VĐV).

Mỗi đội bóng được cử 4 lãnh đạo đoàn kể cả HLV, SSV.

4. Thể thức thi đấu

Thi đấu theo thể thức 3 hiệp thắng 2; mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp quyết thắng (hiệp 3) 15 điểm.

Căn cứ vào số lượng các đội tham gia, Ban tổ chức sẽ quy định thể thức thi đấu cho phù hợp với thực tế (Quy định trong cuộc họp trưởng đoàn, bốc thăm xếp lịch thi đấu).

4.1. Thi đấu vòng tròn một lượt: Nếu có 2 đội trở lên bằng điểm nhau thì căn cứ theo thứ tự: Hiệu số của tổng hiệp thắng và hiệp thua, Hiệu số của tổng số điểm thắng và điểm thua, kết quả đối đầu giữa 2 đội và bốc thăm.

4.2. Thi đấu theo thể thức loại trực tiếp, thi đấu 3 hiệp thắng 2; mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp quyết thắng (hiệp 3) 15 điểm.

5. Luật thi đấu

- Áp dụng luật thi đấu Bóng chuyền hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Bóng thi đấu: Do Ban tổ chức quy định.

6. Cách tính điểm và xếp hạng

6.1. Các đội tham gia thi đấu loại trực tiếp 1 lần thua đều được cộng thêm 1 điểm, vào vòng tiếp theo cách tính điểm tại Mục 1, Điều 7 của Điều lệ này.

6.2. Các đội tham gia thi đấu vòng loại (vòng tròn 1 lượt) được cộng thêm 1 điểm, vào vòng thi đấu tiếp theo cách tính điểm theo cách tính điểm theo Mục 1, Điều 7 của Điều lệ này.

6.3. Điểm toàn đoàn của môn Bóng chuyền là tổng điểm của các nội dung thi.

6.3. Điểm toàn đoàn môn Bóng chuyền sẽ được nhân hệ số 3 để tính điểm toàn đoàn HKPD.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 11. MÔN BÓNG BÀN

1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Nội dung

2.1. Tiểu học

Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam-nữ phối hợp, đồng đội nam, đồng đội nữ.

2.2. THCS

- Độ tuổi 12 - 13: Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam-nữ.

- Độ tuổi 14 - 15: Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam-nữ.

- Đồng đội nam, đồng đội nữ (chung cho cả 2 độ tuổi).

3.3. THPT

Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam-nữ, đồng đội nam, đồng đội nữ.

3. Thể thức thi đấu

3.1. Giải đồng đội: Thi đấu 4 trận đơn và 1 trận đôi và mỗi đội 3 VĐV, mỗi VĐV chỉ được thi đấu 02 trận.

Thứ tự trận đấu: A gặp X; B gặp Y, đôi.

A hoặc B* gặp Z, C gặp X hoặc Y*.

(* = Là người không chơi trận đôi).

- Nếu có trên 32 đội : Thi đấu loại trực tiếp.

- Nếu có từ 32 đội trở xuống : Thi đấu 2 giai đoạn.

+ Giai đoạn I : Chia bảng thi đấu vòng tròn 1 lượt chọn đội nhất, nhì vào giai đoạn II (mỗi bảng không quá 4 đội, số lượng bảng theo công thức 2^n) ;

+ Giai đoạn II : Thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã bốc thăm).

3.2. Giải đơn và giải đôi: Thi đấu loại trực tiếp.

- THPT: Đơn thi đấu trong 7 ván; Đôi, đồng đội thi đấu 5 ván.

- Tiểu học và THCS: Các trận đều thi đấu 5 ván.

(các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau ở trận thi đấu đầu).

4. Số lượng vận động viên

Mỗi đơn vị được đăng ký số lượng VĐV dự thi ở mỗi cấp học như sau:

4.1. THPT: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội không quá 5 VĐV); 02 đôi nam, 02 đôi nữ, 02 đôi nam - nữ, 02 đơn nam, 02 đơn nữ. Các VĐV đăng ký thi đấu đồng đội được quyền thi đấu các giải đơn, đôi.

4.2. THCS

- 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội không quá 5 VĐV) các VĐV đăng ký thi đấu đồng đội được quyền thi đấu các giải đơn và đôi.

- Giải đơn, giải đôi thi đấu theo 2 lứa tuổi (12-13 tuổi và 14-15 tuổi); Ở mỗi lứa tuổi được cử 02 đôi nam, 02 đôi nữ, 2 đôi nam - nữ, 02 đơn nam, 02 đơn nữ.

4.3. Tiểu học: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội không quá 05 VĐV), 02 đôi nam, 02 đôi nữ, 02 đôi nam - nữ, 02 đơn nam, 02 đơn nữ. Các VĐV đăng ký thi đấu đồng đội được quyền thi đấu các giải đơn, đôi.

4.4. Mỗi VĐV được phép thi đấu tối đa 2 nội dung không kể đồng đội.

5. Luật thi đấu

5.1. Áp dụng Luật thi đấu Bóng bàn hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Quy định mỗi ván đấu: 11 điểm.

5.3. Bóng thi đấu: Sử dụng bóng Song Hỷ màu trắng có đường kính 40 mm.

5.4. Trang phục thi đấu

- Đồng phục trong thi đấu đồng đội và đôi ;
- Trang phục không được trùng màu với màu của bóng thi đấu ;
- Áo thi đấu của vận động viên khi tham gia giải đồng đội, giải đôi và đơn phải có tên đơn vị in đằng sau lưng.

6. Tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

Tính điểm xếp hạng trong thi đấu vòng tròn: Thắng tính 2 điểm, thua 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm. Nếu 2 đội bằng điểm nhau đội thắng trận đấu trực tiếp xếp trên, nếu có 3 đội trở lên bằng điểm nhau lần lượt sẽ tính: Tỷ số tổng trận thắng/trận thua, tổng ván thắng/ván thua, tổng điểm thắng/điểm thua của các đội đó với nhau.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 12. MÔN CẦU LÔNG

1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Nội dung

2.1. THCS

- Độ tuổi 12-13: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp, đồng đội nam, đồng đội nữ.

- Độ tuổi 14-15: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp, đồng đội nam, đồng đội nữ.

2.2. THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp, đồng đội nam, đồng đội nữ .

3. Thể thức thi đấu

3.1. Trong giải đồng đội : Thi đấu 2 trận đơn và 1 trận đôi (mỗi trận thi đấu trong 3 ván) mỗi đội phải có tối thiểu 3 VĐV tham gia thi đấu.

- Nếu có trên 32 đội : Thi đấu loại trực tiếp.

- Nếu có từ 32 đội trở xuống : Thi đấu 2 giai đoạn.

+ Giai đoạn I : Chia bảng thi đấu vòng tròn 1 lượt chọn đội nhất, nhì vào giai đoạn II (mỗi bảng không quá 4 đội, số lượng bảng theo công thức 2^n) ;

+ Giai đoạn II : Thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã bốc thăm).

3.2. Giải đơn, đôi : Thi đấu loại trực tiếp.

THCS và THPT : Các trận thi đấu 3 ván thắng 2.

4. Số lượng vận động viên: Mỗi đơn vị được đăng ký:

4.1. THPT: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội đăng ký 4 VĐV), 02 đôi nam, 02 đôi nữ, 02 đôi nam, nữ, 02 đơn nam, 02 đơn nữ.

4.2. THCS: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội đăng ký 4 VĐV), giải đơn và giải đôi thi đấu theo 2 lứa tuổi (12-13 và 14-15) mỗi lứa tuổi được cử 02 đôi nam, 02 đôi nữ, 02 đôi nam, nữ, 02 đơn nam, 02 đơn nữ.

4.3. Mỗi VĐV được đăng ký tham gia thi đấu không quá 03 nội dung (kể cả đồng đội).

5. Luật thi đấu

5.1. Áp dụng Luật thi đấu cầu lông hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Các cá nhân cùng đơn vị không gặp nhau trong trận đầu tiên.

5.3. Cầu thi đấu: Do Ban tổ chức qui định (có thông báo cụ thể sau).

5.4. Trang phục: Đồng phục trong thi đấu đồng đội và đôi.

6. Tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

Tính điểm xếp hạng trong thi đấu vòng tròn: Thắng tính 2 điểm, thua 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm. Nếu 2 đội bằng điểm nhau đội thắng trận đấu trực tiếp xếp trên, nếu có 3 đội trở lên bằng điểm nhau lần lượt sẽ tính tỷ số tổng trận thắng/trận thua ; tổng hiệp thắng /hiệp thua, tổng điểm thắng/tổng điểm thua của các đội đó với nhau.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 13. MÔN ĐÁ CẦU

1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Nội dung

2.1. Tiểu học: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp.

2.2. THCS: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp, đội tuyển nam, đội tuyển nữ.

2.3. THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp, đội tuyển nam, đội tuyển nữ.

3. Thể thức thi đấu

3.1. Thi đấu đội tuyển : Mỗi trận thi đấu được cử 06 VĐV nam và 06 VĐV nữ (03 VĐV chính thức và 03 VĐV dự bị).

- Nếu có trên 32 đội : Thi đấu loại trực tiếp một lần thua.

- Nếu có từ 32 đội trở xuống tham gia :

+ Vòng I : Chia bảng thi đấu vòng tròn 1 lượt (để chọn đội nhất, nhì vào giai đoạn II, mỗi bảng không quá 5 đội, số lượng bảng theo công thức 2^n) ;

+ Vòng II : Thi đấu loại trực tiếp một lần thu cho đến trận chung kết (theo mã trận đã bốc thăm).

3.2. Thi đấu đơn và đôi

+ Thi đấu loại trực tiếp một lần thua nếu có trên 9 VĐV hoặc 9 đôi/đội trở lên tham gia;

+ Thi đấu vòng tròn một lượt nếu có từ 8 VĐV hoặc 8 đôi trở xuống tham gia;

Chọn nhất, nhì mỗi bảng vào thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết.

4. Số lượng vận động viên

4.1. Mỗi đơn vị được đăng ký gồm 06 VĐV nam và 06 VĐV nữ.

4.2. Mỗi đơn vị đăng ký 02 đơn nam, 02 đơn nữ; 02 đôi nam, 02 đôi nữ, 02 đôi nam nữ phối hợp; 01 đội nam, 01 đội nữ ở mỗi nội dung thi.

4.23 Mỗi VĐV được tham gia tối đa 3 nội dung.

5. Luật thi đấu

5.1. Áp dụng Luật Đá cầu hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Cầu thi đấu: Do Ban tổ chức qui định (có thông báo cụ thể sau).

5.3. Trang phục thi đấu: Đồng phục trong thi đấu đồng đội và đôi.

5.4. Các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau trong trận thi đấu ở thể thức loại trực tiếp.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 14. MÔN CỜ VUA

1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Nội dung: Cờ tiêu chuẩn, cờ nhanh cho tất cả các độ tuổi.

2.1. Tiểu học: Thi đấu theo 2 độ tuổi (6 - 9 tuổi, 10 - 11 tuổi).

2.2. THCS: Thi đấu theo 2 độ tuổi (12 - 13 tuổi, 14 - 15 tuổi).

2.3. THPT: Thi đấu theo 2 độ tuổi (16 tuổi, 17 - 18 tuổi).

3. Thể thức thi đấu Thi cá nhân và đồng đội.

3.1. Thi đấu theo hệ Thụy Sĩ trong 7 ván nếu có từ 11 đến 20 VĐV hoặc 9 ván nếu có 21 VĐV trở lên, trường hợp có 10 VĐV trở xuống thì thi đấu vòng tròn một lượt.

3.2. Thời gian thi đấu quy định cho mỗi đấu thủ ở tất cả các độ tuổi là: 90 phút để hoàn thành ván cờ đối với cờ tiêu chuẩn, 25 phút với cờ nhanh.

4. Số lượng vận động viên

Mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV nam, 02 VĐV nữ tham gia ở mỗi độ tuổi, mỗi nội dung thi đấu.

5. Luật thi đấu

Áp dụng Luật Cờ vua hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

6.1. Xếp hạng cá nhân theo điểm, tổng điểm đối kháng trong nhóm bằng điểm, hệ số Buchoz, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen, nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xác định thứ hạng.

6.2. Xếp hạng đồng đội: Là tổng điểm đạt được theo xếp hạng của 02 VĐV nam hoặc 02 VĐV nữ ở mỗi độ tuổi, nếu bằng nhau thì tính tổng thứ hạng, nếu bằng nhau thì đội có VĐV xếp hạng cá nhân cao hơn được xếp trên.

6.3. Xếp hạng toàn đoàn: Theo tổng điểm đạt được của các đội, tổng thứ hạng của các đội, thứ hạng đội nữ 6 - 9 tuổi..

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 15. MÔN ĐẨY GẬY

1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Tính chất: Thi cá nhân.

3. Nội dung

3.1. THCS

- Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41kg, trên 41kg đến 44kg, trên 44kg đến 47kg, trên 47kg đến 50kg, trên 50kg đến 53kg, trên 53kg đến 56kg;

- Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35kg, trên 35kg đến 38kg, trên 38kg đến 41kg, trên 41kg đến 44kg, trên 44kg đến 47kg, trên 47kg đến 50kg.

3.2. THPT

- Nam thi đấu 8 hạng cân: Đến 44kg, trên 44kg đến 47kg, trên 47kg đến 50kg, trên 50kg đến 53kg, trên 53kg đến 56kg, trên 56kg đến 59kg, trên 59kg đến 62kg, trên 62kg đến 65kg;

- Nữ thi đấu 8 hạng cân: Đến 41kg, trên 41kg đến 44kg, trên 44kg đến 47kg, trên 47kg đến 50kg, trên 50kg đến 53kg, trên 53kg đến 56kg, trên 56kg đến 59kg, trên 59kg đến 62kg.

4. Thể thức thi đấu

Tùy theo số lượng vận động viên đăng ký tham gia ở các nội dung mà Ban tổ chức sẽ đưa ra thể thức thi đấu cho phù hợp với thực tiễn.

5. Số lượng vận động viên tham gia, cân vận động viên

Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV thi đấu cho mỗi hạng cân; cân VĐV trước 01 ngày trước khi vào thi đấu, sau khi cân xong sẽ thu thẻ VĐV.

6. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Đẩy gậy do Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch ban hành.

7. Tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi hạng cân.

Điều 16. MÔN KARATEDO

1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Tính chất: Thi đấu cá nhân và đồng đội.

3. Nội dung

3.1. THCS

- Thi Kata đồng đội nam 03 VĐV;
- Thi Kata đồng đội nữ 03 VĐV;
- Thi Kata cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;
- Thi Kumite đồng đội nam: 05 VĐV + 02 dự bị;
- Thi Kumite đồng đội nữ: 03 VĐV + 01 dự bị;
- Thi Kumite cá nhân nam và cá nhân nữ mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV tham gia cho mỗi hạng cân:

+ Nam: Đến 40kg, đến 45kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg, đến 65kg;

+ Nữ: Đến 36kg, đến 40kg, đến 44kg, đến 48kg, đến 52kg, đến 56kg.

3.2. THPT

- Thi Kata Đồng đội nam: 03 VĐV;
- Thi Kata Đồng đội nữ: 03 VĐV;
- Thi Kata Cá nhân: 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;
- Thi Kumite Đồng đội nam: 05 VĐV nam + 02 dự bị;
- Thi Kumite Đồng đội nữ: 03 VĐV + 01 dự bị;
- Thi Kumite cá nhân nam và cá nhân nữ mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV dự thi ở mỗi hạng cân:

+ Thi Kumite cá nhân nam ở các hạng cân: Đến 45kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg, đến 65kg, đến 70kg;

+ Thi Kumite cá nhân nữ ở các hạng cân: Đến 40kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg.

4. Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật mới của liên đoàn Karatedo thế giới (WKF) do Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành năm 2018.

*** Các VĐV phải được trang bị tự túc bắt buộc:**

- Quần áo thi đấu Karatedo đúng quy định;
- Các dụng cụ bảo vệ: Bịt răng, bảo vệ hạ bộ, găng thi đấu 02 loại màu xanh, đỏ, bảo vệ cơ thể;

- Đai thi đấu 2 loại xanh đỏ;

- Bảo vệ ống quyển + bàn chân 2 màu xanh, đỏ.

5. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

Điều 17. MÔN TAEKWONDO

1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

2. Tính chất thi đấu: Đối kháng cá nhân và đồng đội (nam, nữ); quyền cá nhân, đôi nam - nữ và đồng đội (nam, nữ).

3. Nội dung

3.1. Đối kháng cá nhân

- THCS

+ Nam: Dưới 33kg, 37kg, 41kg, 45kg, 49kg, 53kg, 57kg, 61kg, 65kg;

+ Nữ: Dưới 29kg, 33kg, 37kg, 41kg, 44kg, 47kg, 51kg, 55kg, 59kg;

- THPT

+ Nam: Dưới 45kg, 48kg, 51kg, 55kg, 59kg, 63kg, 68kg, 73kg, 78kg;

+ Nữ: Dưới 42kg, 44kg, 46kg, 49kg, 52kg, 55kg, 59kg, 63kg, 68kg.

3.2. Đối kháng đồng đội THPT:

- Đồng đội nam: Không quá 310 kg/05 VĐV;

- Đồng đội nữ: Không quá 280 kg/05 VĐV;

3.3. Thi quyền tiêu chuẩn (standard poomsae) cá nhân nam, cá nhân nữ; đồng đội nam, đồng đội nữ và đôi nam- nữ.

- THCS

+ Vòng loại và tứ kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 08 bài quyền Taegeuk 4, 5, 6, 7, 8, Koryo, Keumgang, Taebaek;

+ Vòng bán kết và chung kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 06 bài quyền còn lại.

- THPT

+ Vòng loại và tứ kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 07 bài quyền Taegeuk 6,7,8, Koryo, Keumgang, Taebaek, Pyongwon;

+ Vòng bán kết và chung kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 05 bài quyền còn lại.

4. Thể thức thi đấu: Đấu loại trực tiếp

5. Số lượng VĐV

5.1. Thi đấu đối kháng và quyền cá nhân: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV tham gia thi đấu ở mỗi hạng cân và 01 VĐV tham thi đấu quyền ở mỗi cấp học.

5.2. Thi đấu đối kháng đồng đội: Mỗi đơn vị chỉ được phép tham dự 01 trong 04 nội dung thi đấu đối kháng đồng đội.

5.3. Thi quyền: Mỗi đơn vị chỉ được phép cử thi đấu 03 trong 05 nội dung thi đấu quyền của THCS và THPT.

6. Luật thi đấu

Áp dụng Luật của Liên đoàn Taekwondo thế giới do Tổng cục Thể dục Thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

6.1. Các đơn vị đăng cai tổ chức HKPD toàn quốc và khu vực được ưu tiên chọn làm hạt giống.

6.2. Thời gian thi đấu

- THCS : 3 hiệp x 1 phút 00, giữa các hiệp nghỉ 1 phút.

- THPT: 3 hiệp x 1 phút 30, giữa các hiệp nghỉ 1 phút.

- Thi đấu đồng đội: 3 hiệp x 5 phút.

6.3. Các nội dung thi đấu đối kháng cá nhân: THCS, THPT thi đấu bằng hệ thống giáp điện tử và mũ điện tử KPNP.

7. Các quy định khác

7.1. Phải có võ phục Taekwondo có in tên đơn vị ở trước ngực và lưng áo.

7.2. Quần áo phải sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, không để móng tay, móng chân dài.

7.3. Phải có trang thiết bị bảo vệ cá nhân (ống tay, ống chân, kuki, tất điện tử).

8. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

9. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 18. MÔN KÉO CO

1. Đối tượng: Theo quy định tại Mục 2, Điều 4 của Điều lệ này.

Mỗi đơn vị được cử tối đa 01 đội cho các nội dung thi. Mỗi đội tối đa có 13 VĐV (08 chính thức, 05 dự bị).

2. Tính chất: Thi đấu đồng đội nam, đồng đội nữ, đồng đội nam, nữ phối hợp (4 nam, 4 nữ).

3. Nội dung

3.1. THCS

- Nam: Thi đấu 01 hạng cân không quá 440kg;
- Nữ: Thi đấu 01 hạng cân không quá 400kg;
- Đồng đội nam nữ phối hợp thi đấu 01 hạng cân không quá 420kg.

3.2. THPT

- Nam: Thi đấu 01 hạng cân không quá 480kg;
- Nữ: Thi đấu 01 hạng cân không quá 440kg;
- Đồng đội nam nữ phối hợp thi đấu 01 hạng cân không quá 460kg.

4. Thể thức thi đấu: Căn cứ vào số đội tham gia và các điều kiện khác, Ban tổ chức sẽ lựa chọn hình thức thi đấu loại trực tiếp hoặc vòng tròn cho phù hợp với thực tiễn.

- Thi đấu trong nhà (sàn xi măng, sàn gỗ hoặc theo sàn của nhà thi đấu);
- VĐV mặc trang phục thi đấu đúng quy định của Luật;
- Thi đấu mỗi trận 3 hiệp, thắng 2;
- Mỗi hạng cân phải có từ 3 đội trở lên mới tổ chức thi đấu;
- Cân kiểm tra VĐV (Ban tổ chức sẽ thông báo cụ thể sau).

5. Luật thi đấu

Áp dụng Luật thi đấu môn Kéo co hiện hành.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Chương III

KHIẾU NẠI-KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT- KINH PHÍ - SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 19. KHIẾU NẠI

1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật

Chỉ có Lãnh đạo đoàn, Huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Trọng tài cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại

về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Ban Trọng tài cuộc thi xử lý, giải quyết tại chỗ. Ban Trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thỏa đáng có thể khiếu nại lên Ban tổ chức của HKPD, nhưng không được kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

2. Các khiếu nại về nhân sự

Trưởng đoàn gửi văn bản khiếu nại cho Ban Tổ chức cuộc thi. Ban tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ, trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau (chậm nhất là 30 ngày sau khi HKPD toàn tỉnh kết thúc) và sẽ thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản.

Điều 20. KHEN THƯỞNG

Căn cứ vào thành tích thi đấu của từng cá nhân và tập thể các đơn vị Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng như sau:

1. Tặng huy chương vàng, bạc, đồng và tiền thưởng cho các cá nhân, đôi, đội, đồng đội, tập thể đội đạt thành tích nhất, nhì, ba theo Điều lệ từng môn.
2. Cấp giấy chứng nhận cho các vận động viên đạt thành tích cá nhân xếp hạng từ thứ nhất đến thứ ba ở các nội dung thi của HKPD.
3. Tặng cờ và tiền thưởng toàn đoàn HKPD cho các đơn vị nhất, nhì, ba (tính theo điểm) cho các đơn vị theo 3 khối: Khối Phòng Giáo dục và Đào tạo (Nhất, Nhì, đồng hạng Ba toàn đoàn); Khối trường THCS&THPT DTNT (Nhất, Nhì, đồng hạng Ba toàn đoàn); Khối Trường Trung học phổ thông, Phổ thông DTNT Nơ Trang Long (Nhất, Nhì và 04 hạng Ba toàn đoàn).
4. Tặng bằng khen, giấy khen và tiền thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Hội khỏe Phù Đồng các cấp.

Điều 21. KỶ LUẬT

1. Bất kỳ cá nhân, tập thể đơn vị nào vi phạm Điều lệ và các qui định của Ban tổ chức HKPD, Ban tổ chức các cuộc thi và từng môn thể thao thuộc HKPD và có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo, đến truất quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo, hủy bỏ thành tích cá nhân vi phạm và thành tích đồng đội có cá nhân vi phạm.

2. Khiếu nại sai sự thật sẽ bị cảnh cáo và đơn vị có đơn tố cáo sai sự thật sẽ bị trừ 30 điểm trong tổng số điểm HKPD của đơn vị đó.

3. Ban tổ chức Hội khỏe Phù Đồng cấp tỉnh sẽ kiến nghị Sở Giáo dục và Đào tạo không xếp loại thi đua theo tiêu chí đánh giá công tác thi đua của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với đơn vị có vi phạm, chuyển Thanh tra Sở xử lý theo mức độ vi phạm, thông báo toàn ngành và kiến nghị với các cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật thích đáng đối với các cán bộ phụ trách đơn vị có vi phạm theo tinh thần của Chỉ thị 15/2002/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 26/07/2002 về chống tiêu cực trong các hoạt động Thể dục thể thao.

Điều 22. KINH PHÍ TỔ CHỨC

Kinh phí chi trả cho công tác tổ chức và tham gia HKPD các cấp được sử dụng từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2020 của đơn vị; mức chi áp dụng theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 30/09/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về Quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao tỉnh Đắk Nông; Công văn số 4970/2019/UBND-KGVX ngày 17/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về triển khai Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 23. Sửa đổi Điều lệ

Chỉ có Ban tổ chức mới có quyền sửa đổi và bổ sung Điều lệ cho phù hợp với điều kiện thực tiễn./.